

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị
(khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

Thực hiện công văn số 230/UBTVQH12 ngày 02/6/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội yêu cầu Bộ Nội vụ báo cáo việc tổ chức thực hiện tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Trên cơ sở theo dõi và tổng hợp các báo cáo tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ của các Bộ, ngành, địa phương và theo yêu cầu đề cương báo cáo của Ban chỉ đạo Trung ương về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Bộ Nội vụ xin báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

**BỐI CẢNH RA ĐỜI VÀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

I. BỐI CẢNH RA ĐỜI CỦA QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Ở nước ta, qua hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo chủ trương của Đảng, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước tiếp tục phát triển và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là về kinh tế. Sự phát triển kinh tế không những đã giúp chúng ta đứng vững và vượt qua khủng hoảng kinh tế trầm trọng trong những năm trước đổi mới, mà còn giúp chúng ta giải quyết nhiều vấn đề xã hội và hạn chế các tiêu cực phát sinh do khó khăn kinh tế gây ra.

Kinh tế nước ta phát triển với tốc độ cao hơn, mở cửa và hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới; trình độ dân trí của người dân ngày càng được nâng lên cũng tác động tới xu hướng mở rộng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân. Nhu cầu đòi hỏi việc mở rộng dân chủ trực tiếp và thực hiện đầy đủ hơn các quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân. Nhân dân ngày càng có ý thức cao trước cộng đồng, trước các vấn đề của địa phương, những chính sách mang tính quốc kế dân sinh. Người dân đòi hỏi được tham gia nhiều hơn vào quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và đất nước; yêu cầu ngày càng cao hơn đối với đảng, Nhà nước trong việc thực thi quyền lực của nhân dân, trong việc thực hành quyền dân chủ của nhân dân.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII (tháng 6-1997) đã nhấn mạnh "...để giữ vững và phát huy được bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thu hút nhân dân

tham gia quản lý Nhà nước, tham gia kiểm kê, kiểm soát Nhà nước, khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng. Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện quyền dân chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất”.

Trên cơ sở đó, ngày 18 tháng 2 năm 1998, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ Ở TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

1. Các văn bản của Trung ương ban hành về Quy chế dân chủ

- Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. . .

- Căn cứ vào Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 55/1998/NQ-UBTVQH10 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Nghị quyết số 60/1998/NQ-UBTVQH10 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/1998/NĐ-CP và Nghị định số 79/2003/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29) về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Nghị định số 07/1999/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 87/2007/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 22/1998/CT-TTg ngày 15/5/1998 về việc triển khai Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

2. Tình hình triển khai thực hiện

- Ban Bí thư Trung ương Đảng đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở để chỉ đạo việc triển khai Chỉ thị của Bộ Chính trị trong phạm vi cả nước; các bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương và các địa phương thành lập Ban Chỉ đạo để triển khai việc thực hiện Quy chế dân chủ trong từng cơ quan, đơn vị và trên địa bàn từng địa phương.

- Các cấp uỷ đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương các cấp đã tổ chức triển khai quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các nghị định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn về triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

- Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức hội nghị quán

triệt các văn bản của trung ương, của tỉnh; ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết để các cấp uỷ đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở các địa phương đều tổ chức làm "điểm", chỉ đạo rút kinh nghiệm từng bước, từng đơn vị triển khai "điểm", sau đó mới sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để triển khai trên diện rộng.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CÁC LOẠI HÌNH CƠ SỞ

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Thực hiện quy chế dân chủ đã cụ thể hoá phương châm " dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở cơ sở

a) Về những việc chính quyền thông báo công khai để nhân dân biết theo Nghị định số 29, Nghị định số 79 và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- Thời gian qua, việc thực hiện các nội dung công khai cho nhân dân biết theo Nghị định số 29, Nghị định số 79 và sau này là Pháp lệnh số 34 đã được các địa phương triển khai thực hiện theo đúng nội dung, trình tự quy định của pháp luật. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã ban hành năm 2007 đã quy định cụ thể nội dung, hình thức công khai và nhất là trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công khai đã tạo ra cơ chế hữu hiệu để chính quyền cơ sở thực hiện công khai các nội dung quy định đến nhân dân.

- Chính quyền cấp cơ sở đã thông tin công khai, kịp thời về chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, về tình hình xây dựng phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, các chương trình, dự án xoá đói, giảm nghèo; về mức thu các loại quỹ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như Quỹ giao thông nông thôn, Quỹ an ninh quốc phòng, Quỹ phát triển giáo dục; thực hiện các hình thức phổ biến cho nhân dân biết về việc đóng góp các loại thuế như: Thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp và dịch vụ; thuế nhà đất....

- Những nội dung trước đây chính quyền cơ sở chưa thực hiện công khai hoặc thực hiện chưa tốt như: công khai việc thu, chi ngân sách; thu, chi các loại quỹ, nhất là các quỹ do nhân dân đóng góp; các loại vốn đầu tư phát triển sản xuất, vốn theo chương trình 135, vốn xoá đói giảm nghèo, vốn vay phát triển kinh tế hộ gia đình. Qua quá trình thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ, những nội dung này đã được chính quyền cấp xã từng bước cải thiện theo chiều hướng tốt hơn.

- Các hình thức thông báo công khai cho dân biết đã được chính quyền cơ sở ở các địa phương vận dụng sáng tạo, với nhiều hình thức phong phú như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (loa phóng thanh, đài phát thanh, truyền hình), niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc thông qua các cuộc họp ở cộng đồng dân cư thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố. Một số

nơi thông báo cho nhân dân thông qua hoạt động của các đội chiếu bóng lưu động tại cơ sở hoặc các kỳ họp sơ kết, tổng kết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

b) Đối với những việc nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp theo Nghị định số 29, Nghị định số 79 và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- Những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp được cấp uỷ, chính quyền cơ sở tạo điều kiện tổ chức thực hiện nhằm phát huy tốt trí tuệ của quần chúng nhân dân, phát huy quyền dân chủ của nhân dân trên cơ sở có sự định hướng, chỉ đạo từ cấp uỷ Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được ban hành, đã quy định các nội dung, hình thức và giá trị thi hành đối với các việc nhân dân bàn, quyết định hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định đã tạo cơ chế thực thi hiệu quả, minh bạch đối với những nội dung nhân dân bàn và quyết định. Cùng với các quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định đã tạo ra cơ chế gắn trách nhiệm trực tiếp của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong việc triển khai thực hiện những việc nhân dân bàn và quyết định.

- Chính quyền cơ sở đã tiến hành việc tổ chức cho nhân dân bàn, quyết định những việc được Nghị định và Pháp lệnh thực hiện dân chủ quy định theo một quy trình hợp lý: Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương tổ chức bàn bạc, xin chủ trương của Thường vụ Đảng uỷ những công trình, dự án về cơ sở hạ tầng cần huy động mức đóng góp của nhân dân, các loại quỹ. Trên cơ sở đó, đưa ra đề nhân dân thảo luận và quyết định dân chủ theo đúng nguyện vọng của nhân dân, trên nguyên tắc tự nguyện, không áp đặt. Quá trình tổ chức cho nhân dân bàn bạc, thảo luận để đi tới quyết định thông thường qua các hình thức chủ yếu là tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố; hoặc phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

- Nhờ triển khai tốt Quy chế thực hiện dân chủ, các công trình xây dựng được đưa ra nhân dân thảo luận, bàn bạc kỹ lưỡng nên việc triển khai thi công nhanh chóng, thuận lợi. Nhiều công trình, dự án được thi công nhanh, đưa vào sử dụng kịp thời, đúng tiến độ đề ra đã đem lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân. Đặc biệt trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, khó khăn vì liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân nhưng thông qua việc tổ chức cho nhân dân bàn bạc, thảo luận dân chủ, công khai, nhiều địa phương đã thực hiện tốt công tác này, điển hình là các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Lào Cai, thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hải Phòng.

- Việc xây dựng hương ước, quy ước thôn, bản, tổ dân phố đều được nhân dân tại thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố ở các xã, phường, thị trấn bàn bạc, thống nhất xây dựng. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ thực hiện việc hướng dẫn quy trình và cách thức thực hiện, nhân dân ở cộng đồng dân cư bàn và quyết định xây dựng hương ước, quy ước theo các yêu cầu, định hướng chung về nội dung, hình thức, cách thức

tiến hành. Các nội dung cụ thể trong các hương ước, quy ước như các quy định về giữ gìn nét đẹp truyền thống văn hoá của dân tộc, của địa phương, thực hiện nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang; các quy định về bài trừ hủ tục lạc hậu, chống tệ nạn xã hội... do nhân dân tự thảo luận, bàn bạc, quyết định.

Trong 10 năm 1998-2008, nhiều nội dung công việc đã được chính quyền tổ chức để nhân dân bàn, quyết định có hiệu quả như: tỉnh Lào Cai huy động nhân dân mở mới và nâng cấp 137 tuyến đường liên thôn, nâng tổng số thôn, bản có đường giao thông là 1780 (chiếm 80% tổng số thôn, bản toàn tỉnh) trong đó nhân dân đóng góp sức người là 9.512.676 ngày công tương đương 124 tỷ đồng); tỉnh Quảng Bình đã huy động nhân dân đóng góp được 4.173,3 tỷ đồng, hàng chục triệu ngày công để xây dựng các công trình phúc lợi; Thành phố Hồ Chí Minh có 86.568 hộ dân đã hiến 4.037.498 m² đất làm đường, mở rộng hẻm, chỉnh trang đô thị; Thành phố Đà Nẵng, thực hiện chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm", thành phố đã có cơ chế hợp lý thu hút các nguồn lực trong nhân dân xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương theo tỉ lệ Nhà nước đầu tư từ 60-80%, nhân dân đóng góp 20-40% để sửa chữa, nâng cấp, làm mới hơn 80km ngõ, hẻm ở nội thị và 460 km đường bê tông nông thôn. Về xây dựng hương ước, quy ước nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt trên 95% như: Hà Nội, Cao Bằng, Phú Thọ, Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Phú Yên, Bình Dương, Trà Vinh...

c) Đối với những việc nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo Nghị định số 29, Nghị định số 79 và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- Theo quy định có 5 việc chính quyền cấp xã phải đưa ra nhân dân bàn bạc hoặc tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định. Tại nhiều địa phương, trước khi trình thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu kinh tế, dự án huy động các nguồn đóng góp của nhân dân..., chính quyền cơ sở đã niêm yết các dự thảo này tại trụ sở Ủy ban nhân dân hoặc đưa xuống thôn, ấp, bản, tổ dân phố để nhân dân tham gia ý kiến.

- Qua việc tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến, các kế hoạch, dự án được xây dựng, hoàn chỉnh phù hợp với thực tiễn hơn, thu hút được trí tuệ đóng góp của nhân dân. Từ đó, chính quyền cấp xã cũng xác định được những đề án, kế hoạch nào cấp bách cần triển khai; những nội dung nào cần phải hoàn chỉnh, cân nhắc kỹ lưỡng hơn trước khi thực hiện. Một khi đề án, kế hoạch được quần chúng nhân dân rộng rãi tham gia góp ý kiến hoàn chỉnh thì khi triển khai thực hiện sẽ có tính khả thi cao, tạo được sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp xã, chính quyền cơ sở ở các địa phương đã thực hiện đúng quy định của Quy chế thực hiện dân chủ trong việc tổ chức mời đại diện các tổ chức đoàn thể tham dự và nhân dân dự thính kỳ họp Hội đồng nhân dân. Tuy không thực hiện quyền biểu quyết, song việc các đại diện của nhân dân tham dự, góp ý kiến vào các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã giúp cho Hội đồng nhân dân,

Ủy ban nhân dân ban hành các nghị quyết, các quyết định phù hợp với thực tiễn, đặc điểm tình hình ở địa phương và thể hiện được nguyện vọng của người dân.

- Trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, nhân dân đã phát huy quyền dân chủ của mình trong việc giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, trong việc góp ý kiến đối với các ứng cử viên. Cử tri tại cộng đồng dân cư thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố đã phát huy quyền dân chủ của nhân dân, thực hiện quyền tham gia xây dựng chính quyền địa phương thông qua việc trực tiếp thảo luận, lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp cơ sở và bầu trực tiếp trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Đây là nội dung mới được thực hiện lần đầu tiên, song được nhân dân đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.

d) Đối với những việc nhân dân giám sát, kiểm tra theo Nghị định số 29, Nghị định số 79 và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- Quy chế thực hiện dân chủ đã tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm quyền giám sát, kiểm tra của nhân dân đối với các hoạt động của chính quyền địa phương cấp cơ sở. Chính quyền xã, phường, thị trấn đã bằng nhiều phương thức, tạo điều kiện tốt cho nhân dân kiểm tra, giám sát các công việc mà Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã, đang và sẽ thực hiện.

- Đến nay, hầu hết các xã, phường, thị trấn đã thành lập Ban Thanh tra nhân dân theo đúng quy định và bước đầu hoạt động có hiệu quả. Các nội dung công việc mà Quy chế quy định quyền giám sát của nhân dân như: hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, của cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã; việc thực hiện chế độ chính sách ưu đãi, chăm sóc giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, những người có công với nước, chính sách bảo hiểm xã hội, cứu tế xã hội đã được chính quyền cấp xã thực hiện khá tốt.

- Các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân đã được chính quyền cơ sở giải quyết kịp thời hơn, hạn chế cơ bản tình trạng dây dụa, kéo dài các vụ việc khiếu kiện của nhân dân; giải quyết đảm bảo khách quan, chính xác, đúng người, đúng tội. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng liên quan đến cán bộ xã, có kết luận rõ ràng được nhiều nơi công khai thông báo cho nhân dân biết, kể các các hình thức cũng như biện pháp xử lý.

- Việc kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình, dự án do nhân dân đóng góp xây dựng, chương trình, dự án do Nhà nước đầu tư hoặc do các cá nhân, tổ chức tài trợ trực tiếp cho xã về cơ bản đã thực hiện đúng tinh thần Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chính quyền cấp xã đã tạo điều kiện thuận lợi để thành lập Ban quản lý công trình do nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra. Ban Quản lý công trình hoạt động hiệu quả do thành viên của Ban quản lý là những người được nhân dân tín nhiệm cao, cử làm đại diện trực tiếp giám sát việc thi công các công trình, dự án triển khai trên địa bàn nên các công trình, dự án triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thời gian thi công, chống hoặc hạn chế đến mức thấp nhất

các tiêu cực, lãng phí, tham ô, tham nhũng nảy sinh trong quá trình thực thi các chương trình, dự án.

2. Tạo ra động lực mới thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo đảm an ninh, quốc phòng ở địa phương

- Trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính quyền cơ sở đã gắn việc triển khai thực hiện Quy chế với việc thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế ở địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xoá đói giảm nghèo và cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân địa phương. Cuộc vận động "ngày vì người nghèo", chủ trương "dồn điền, đổi thửa" được các địa phương triển khai tốt mang lại nhiều hiệu quả trong phát triển sản xuất và thể hiện tình nhân ái cộng đồng của dân tộc.

- Theo Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ cho thấy chính quyền xã, phường, thị trấn đã cùng với nhân dân địa phương xây dựng được khoảng 160.000 công trình lớn nhỏ về hạ tầng cơ sở như điện, đường, trường, trạm, kênh dẫn nước, kênh mương nội đồng... Quá trình bàn bạc, thảo luận, quyết định đến triển khai xây dựng đều có sự tham gia của nhân dân, nhất là những việc huy động nguồn nội lực ở địa phương từ sự đóng góp của nhân dân.

- Chính quyền xã, phường, thị trấn cũng đã gắn kết tốt giữa việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ với việc phát triển văn hoá, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân. Các phong trào "Làng văn hoá", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" đã mang lại nhiều kết quả to lớn, có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống xã hội, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Theo báo cáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đến nay có 100% khu dân cư đã triển khai và thực hiện cuộc vận động, trong đó có trên 75% số khu dân cư đạt danh hiệu tiên tiến.

- Công tác giải quyết các vấn đề xã hội, xoá đói, giảm nghèo ở địa phương, được chính quyền cơ sở xem như là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải thiện nâng cao đời sống và chất lượng cuộc sống của dân cư ở cơ sở. Chính quyền xã, phường, thị trấn ở nhiều địa phương đã đề ra các nghị quyết, các biện pháp, giải pháp cụ thể, mục tiêu rõ ràng để thực hiện được chỉ tiêu xoá hộ đói, giảm hộ nghèo trên địa bàn. Thông qua việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ, chính quyền cơ sở đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thực hiện các phong trào xã hội có ý nghĩa trong cộng đồng dân cư; phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, được nhân dân ủng hộ và ngày càng nhân rộng trong phạm vi cả nước.

- Tổng hợp báo cáo từ các địa phương cho thấy, thông qua các phong trào trên đây đã xây dựng được "Quỹ vì người nghèo" với hàng nghìn tỉ đồng; đã xây dựng 258.468 nhà tình thương và sửa chữa được 97.614 nhà cho người nghèo. Bên cạnh đó, nhiều địa phương đã làm tốt công tác hỗ trợ vốn vay cho hộ nghèo phát triển sản xuất mang lại hiệu quả thiết thực không chỉ về kinh tế mà còn mang tính xã hội, nhân đạo cao. Việc bình xét các hộ nghèo được vay vốn hay hộ được xây dựng

nhà tình thương đều được tiến hành một cách dân chủ, công khai và được chính quyền xã thông tin kịp thời cho nhân dân biết.

- Trên lĩnh vực bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, việc triển khai và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ được gắn với cuộc vận động 'Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm', chương trình phòng chống ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội. Chính quyền cấp xã đã có biện pháp phối hợp tốt với ngành Công an, Quân đội và dựa vào quần chúng nhân dân để thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương, góp phần cùng cả nước bảo vệ vững chắc an ninh tổ quốc, ổn định chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

- Qua thực hiện Quy chế dân chủ, hầu hết các xã, phường, thị trấn trong cả nước đều củng cố, duy trì hoạt động tốt các tổ nhân dân tự quản giữ gìn an ninh trật tự, các tổ hoà giải nhân dân và đã thực hiện tốt nhiệm vụ hoà giải các mâu thuẫn trong nhân dân, tạo sự hiểu biết lẫn nhau trong quan hệ hàng ngày ở làng xóm, khu phố; tạo nên tinh thần tương thân, tương ái, "*lá lành đùm lá rách*". Chủ trương đoàn kết lương- giáo, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân được nghiêm túc thực hiện, góp phần ngăn chặn kẻ xấu gây chia rẽ nội bộ nhân dân, ổn định tình hình chính trị, bảo đảm an toàn xã hội tại địa phương.

3. Góp phần tích cực trong việc củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; đổi mới lề lối và phương thức làm việc của chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn theo hướng dân chủ, minh bạch và công khai hóa

- Quy chế thực hiện dân chủ đã có tác động tích cực trong việc xây dựng, kiện toàn và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể xã, phường, thị trấn. Các tổ chức cơ sở Đảng đã tiến hành đổi mới phương thức hoạt động, nội dung lãnh đạo để phù hợp với yêu cầu của cơ sở; nhiều chi bộ cơ sở đã gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện công tác dân vận; đảng viên tham gia sinh hoạt các đoàn thể, thường xuyên tiếp xúc, trao đổi, lắng nghe, thu thập ý kiến, nguyện vọng của nhân dân. Vai trò quản lý, chỉ đạo, điều hành của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã được đổi mới từng bước, nhất là trong lĩnh vực điều hành phát triển kinh tế, quản lý hành chính nhà nước và thi hành pháp luật ở địa phương. Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Hội đồng nhân dân, công khai hoá, minh bạch hoá các hoạt động hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến nhân dân như thủ tục về đất đai, đăng ký hộ khẩu, giấy khai sinh, chứng nhận...

- Xây dựng và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ góp phần phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân trong việc phối hợp, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và chính quyền các cấp; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân địa phương thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Phương thức, lề lối làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cán bộ, công chức của bộ máy chính quyền cơ sở được cải tiến tích cực, thể hiện trong việc tiếp công dân; giải quyết các thủ tục hành chính của công dân nhanh chóng và thuận lợi hơn; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân cũng đã có những dấu hiệu chuyển biến tích cực theo hướng dân chủ và công khai hoá. Chính quyền cơ sở đã lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, của cử tri thể hiện rõ trong việc ban hành các Nghị quyết, các quyết định sát hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tạo được sự đồng tình, ủng hộ và niềm tin trong nhân dân.

4. Tăng cường hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố

- Cộng đồng dân cư thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố tuy không là một cấp hành chính, song do đặc thù tổ chức và hoạt động mang tính tự quản cao của nhân dân, do đó các tổ chức này đóng vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt cộng đồng của khu dân cư. Nhiều công việc liên quan trực tiếp đến người dân đã được triển khai thực hiện công khai, dân chủ ở cộng đồng dân cư đã bảo đảm được sự đoàn kết trong nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Các công việc chung của cộng đồng như vệ sinh môi trường, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống, giữ gìn, phát huy các truyền thống tốt đẹp và thuần phong mỹ tục của làng, xã đã được gìn giữ và phát huy qua triển khai Quy chế thực hiện dân chủ.

- Đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố là người được nhân dân lựa chọn, đại diện cho cộng đồng đã từng bước được củng cố, kiện toàn. Nhiều nơi tổ chức tốt việc nhân dân bầu trực tiếp trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Do được nhân dân lựa chọn, bầu trực tiếp nên hầu hết các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đều có sự tín nhiệm cao của nhân dân, góp phần thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa chính quyền và nhân dân trong việc truyền tải các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương đến với người dân và trong việc vận động nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước, đối với việc xây dựng thôn, tổ dân phố trở thành thôn, tổ dân phố văn hoá. Hầu hết các thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố ở xã, phường, thị trấn trong cả nước đã thành lập các Ban thanh tra nhân dân và các Tổ hoà giải từ thôn, tổ dân phố đến cấp xã, phường, thị trấn nhằm giải quyết tốt, kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân. Nhiều vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp kéo dài đã được Tổ hoà giải giải quyết kịp thời, không để các mâu thuẫn, tranh chấp phát triển phức tạp, tạo sự ổn định tại cơ sở, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Thực hiện Quy chế dân chủ đã tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch trong các cơ quan, đơn vị

Trong 10 năm qua, việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp từ trung ương đến cơ sở đã đạt được những kết quả tích cực, tạo chuyển biến về nhiều mặt. Cấp uỷ đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã thành lập

và củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, xây dựng quy chế hoạt động và chương trình công tác hàng năm, tham mưu cho cấp uỷ chỉ đạo việc thực hiện tốt các nội dung của Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện Quy chế dân chủ, nhiều Quy chế, quy định trên các lĩnh vực được ban hành như Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Quy chế về chính sách cán bộ, nâng ngạch, bậc lương, khen thưởng kỷ luật cán bộ, Quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm, Quy chế điều động, bổ nhiệm, đào tạo, luân chuyển, cử cán bộ, công chức đi học tập, công tác trong và ngoài nước, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, Quy chế về sử dụng ngân sách, chi tiêu tài chính, sử dụng công sản, Quy chế văn hoá công sở. Việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm được tiến hành nghiêm túc và thường xuyên, đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức phát huy dân chủ, tham gia góp ý kiến vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị cũng như các chương trình công tác, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tạo không khí sôi nổi trong các phong trào thi đua, góp phần tích cực đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng đi vào cuộc sống. Hàng năm, các cơ quan Nhà nước đều có báo cáo, kiểm điểm tình hình thực hiện Quy chế dân chủ. Thông qua việc tổng kết đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, khuyết điểm và biện pháp khắc phục để chấn chỉnh kịp thời, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ trong báo cáo tổng kết chung của Bộ, ngành mình. Có những Bộ, ngành đã tiến hành sơ kết đều đặn 01 năm, 03 năm, 05 năm 10 năm từ cơ quan Bộ đến các cơ quan, đơn vị cơ sở (Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam...).

- Qua thực hiện Quy chế dân chủ, đã có nhiều cách làm hay, mô hình tốt gắn thực hiện Quy chế với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức. Ngành giáo dục ở trung ương và các địa phương đã đẩy mạnh hưởng ứng tích cực tham gia ý kiến về các cuộc vận động trong ngành: Nói không với bệnh thành tích trong giáo dục, với tiêu cực trong thi cử; đã tạo chuyển biến tích cực trong giảng dạy và thi cử của ngành. Bộ Quốc phòng coi việc thực hiện Quy chế dân chủ là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, đã xây dựng 16 Quy chế dân chủ trong hoạt động quốc phòng, thực hiện trong toàn quân và Bộ chỉ huy Quân sự các tỉnh, thành phố, gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với 03 nội dung lớn là Dân chủ về Quân sự, Dân chủ về Chính trị và Dân chủ về Kinh tế, Đời sống.

2. Kết quả việc tổ chức tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị đều đã bố trí phòng tiếp dân, định kỳ tổ chức tiếp công dân nhằm quan tâm giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân. Các cơ quan, đơn vị đã chú ý bố trí cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn sâu, phẩm chất tốt vào bộ phận tiếp dân và hoàn trả kết quả, phối hợp giải quyết công việc cho tổ chức và công dân được thuận tiện như lĩnh vực xây dựng cơ bản, đăng ký kinh doanh, giải quyết các chính sách xã hội, hộ tịch, hộ khẩu, đất đai... được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Nhiều bộ, ngành như Bộ Công thương, Văn phòng

Chính phủ, Bộ Nội vụ, Đài truyền hình Việt Nam và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như TP Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Đồng Nai, Long An... đã ứng dụng công nghệ thông tin hoặc tiêu chuẩn ISO vào việc quản lý nhà nước, điều hành, giải quyết công việc hành chính; kiểm tra, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính, góp phần khắc phục sự chậm trễ trong công tác giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

- Nhiều cơ quan, đơn vị tổ chức “đường dây nóng”, các hòm thư góp ý và các hộp thư truyền thanh, truyền hình tiếp nhận và xử lý các ý kiến, phản ánh của tổ chức, công dân, doanh nghiệp có hiệu quả và tạo được đồng thuận cao. Qua các hòm thư, hộp thư này, các đơn vị đã tiếp thu được ý kiến của người góp ý, kiến nghị, giải quyết kịp thời những bức xúc của nhân dân. Do làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung giải quyết, nhất là các vụ việc tồn đọng kéo dài, tăng cường công tác đối thoại ở các ngành, các cấp, hoà giải tốt từ cơ sở nên nên thời gian qua đã giảm dần tình trạng tranh chấp, khiếu kiện trong cán bộ, công chức và đặc biệt trong nhân dân.

3. Việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức định kỳ; vai trò của Ban thanh tra nhân dân, của các tổ chức, đoàn thể trong 05 nội dung-cán bộ, công chức giám sát, kiểm tra trong việc thực hiện Quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị

- Hội nghị cán bộ, công chức là hình thức dân chủ trực tiếp để người lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị. Hội nghị cán bộ, công chức được Công đoàn phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức định kỳ 6 tháng và hàng năm để cán bộ, công chức tham gia bàn bạc các giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị. Tại Hội nghị, nhiều chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác được thông qua, giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong cơ quan, đơn vị, phát động thi đua, kịp thời uốn nắn khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, trao đổi công khai, lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức trong việc xử lý công việc, giúp cho việc chỉ đạo, điều hành hoạt động trong các cơ quan Nhà nước đạt kết quả cao.

- Các Ban Thanh tra nhân dân đã phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan quán triệt tới cán bộ, công chức đầy đủ các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước; giám sát thực hiện kế hoạch công tác năm, sử dụng kinh phí hoạt động, thực hiện chế độ chính sách, việc quản lý và mua sắm sử dụng tài sản, thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Những vụ việc vi phạm pháp luật, đơn thư khiếu tố, vướng mắc, những sai sót, yếu kém của người lao động đều kịp thời phát hiện, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thông qua đối thoại hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, được thông báo công khai kết quả, tạo sự tin tưởng, thống nhất trong nội bộ.

4. Tác động tích cực của việc thực hiện Quy chế dân chủ đối với việc xây dựng cơ quan, đơn vị; đối với đổi mới phương thức và lề lối làm việc của bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức gắn với công tác cải cách hành chính

- Thực hiện Quy chế dân chủ đã góp phần giúp các cơ quan Nhà nước phát huy tốt hơn quyền dân chủ của nhân dân và cán bộ, công chức; đổi mới phương

thức, lễ lối làm việc nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức cũng từng bước được nâng cao chất lượng, đổi mới về tư duy và lễ lối làm việc; hoạt động của cơ quan, đơn vị qua thực hiện Quy chế dân chủ đã gắn chặt chẽ hơn với công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã chú trọng đến việc đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ và thủ trưởng cơ quan, đơn vị, gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan với xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức đoàn thể, phát huy dân chủ trong các kỳ đại hội cán bộ, công chức hàng năm.

- Thực hiện Quy chế dân chủ, cán bộ, công chức đã tích cực, chủ động và được tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của mình. Cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động; tạo sự công bằng, bình đẳng cho cán bộ, công chức, giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, điều hành dân chủ hơn. Lãnh đạo cơ quan Nhà nước qua việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tự phê bình và phê bình đã tôn trọng và lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức, góp phần phát huy hết nội lực trong mỗi cán bộ, công chức, hạn chế tiêu cực và duy trì tốt không khí dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

- Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan đã làm chuyển biến một bước về ý thức và lễ lối làm việc của cơ quan cũng như của đội ngũ cán bộ, công chức, tạo ý thức gần dân hơn, tôn trọng dân hơn và có trách nhiệm với dân hơn. Cán bộ, công chức ngày càng nhận thức rõ hơn dân chủ là sự thống nhất giữa quyền lợi và nghĩa vụ, dân chủ phải gắn liền với kỷ cương, pháp luật; ra sức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Nhiều cơ quan Nhà nước đã nghiên cứu gắn thực hiện Quy chế dân chủ với cải cách thủ tục hành chính, cải tiến rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế “một cửa” thành “một cửa liên thông,” tạo sự chuyển biến căn bản trong quan hệ và thủ tục giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính Nhà nước với các tổ chức, công dân có hiệu quả tốt.

- Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành rà soát loại bỏ, điều chỉnh các văn bản và thủ tục hành chính không đúng thẩm quyền và không phù hợp. Việc lấy ý kiến rộng rãi các nhà khoa học trước khi ban hành các chủ trương, chính sách các dự án đầu tư phát triển kinh tế – xã hội có liên quan đến đời sống nhân dân có tác động lớn trong công tác cải cách hành chính để xây dựng một chính quyền của dân, do dân và vì dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, gắn liền với đấu tranh phòng chống tham ô, lãng phí, thực hiện tốt các cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đẩy mạnh cải cách hành chính theo cơ chế một cửa... đã tạo ra không khí cởi mở, dân chủ, khơi dậy tính tích cực, chủ động của từng tổ chức, cá nhân trong quản lý, lao động, sản xuất, nghiên cứu, học tập, góp phần thúc đẩy nền kinh tế xã hội ngày càng phát triển, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Tình hình và kết quả thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp nhà nước

a) Việc rà soát, hoàn thiện, thống nhất những quy chế, quy định theo tinh thần mới của Quy chế dân chủ

- Nghị định số 07 ban hành đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong các hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Đến nay, theo thống kê đã có 100% các doanh nghiệp Nhà nước thành lập Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện QCDC (do giám đốc hoặc phó giám đốc làm trưởng ban). Ban Chỉ đạo đã tổ chức nghiên cứu quán triệt nghiêm túc đến cán bộ, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp.

- Nhiều doanh nghiệp đã tiến hành rà soát, hoàn thiện những quy chế mà doanh nghiệp đã có trước đây hoặc ban hành mới các quy chế với tinh thần đề cao tính dân chủ, tính công khai phù hợp với tinh thần, nội dung của quy chế dân chủ như: Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng; Quy chế nâng bậc lương cho cán bộ, công nhân viên; Quy chế quản lý tài chính; thoả ước lao động tập thể; quy chế tuyển dụng và đề bạt cán bộ; quy chế đào tạo, bồi dưỡng; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, Ban thanh tra nhân dân; quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng hoà giải của cơ quan doanh nghiệp... Thực hiện quy chế dân chủ đã giúp cho các doanh nghiệp nhà nước cụ thể hoá bằng văn bản, công khai những việc lãnh đạo doanh nghiệp cần công bố cho cán bộ, công nhân viên biết, những người lao động được tham gia ý kiến, những việc người lao động quyết định và được quyền giám sát, kiểm tra...trên cơ sở tinh thần của Nghị định 07/1999/ NĐ-CP của Chính phủ và điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp.

- Ban thanh tra cơ quan của doanh nghiệp được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Công tác tiếp dân đã được thực hiện nghiêm túc, trong các doanh nghiệp đều đã bố trí phòng tiếp dân có nội quy tiếp dân được quy định cụ thể, giải quyết và xử lý kịp thời những kiến nghị với nhiều hình thức như: gặp đối thoại trực tiếp, bố trí hòm thư góp ý kín....Qua đó đã góp phần tích cực làm cho không khí đoàn kết trong nội bộ được cải thiện một bước rất căn bản, giảm đáng kể số lượng đơn thư tố cáo.

b) Việc thực hiện các nội dung công khai, các nội dung người lao động góp ý kiến và quyết định và những nội dung người lao động giám sát, kiểm tra trong doanh nghiệp

- Các doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện các nội dung công khai cho người lao động trong doanh nghiệp biết bằng nhiều hình thức như niêm yết công khai, hoặc thông báo bằng văn bản tại Hội nghị tổ, đội sản xuất để CBCNV và người lao động được biết. Nội dung công khai cho người lao động biết tập trung vào việc công khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh; các định mức kinh tế kỹ thuật, các mức khoán sản phẩm, đơn giá tiền lương, tiền thưởng, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch, đầu tư sản xuất; phương thức quản lý; cơ chế chính sách nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước; tuyển dụng lao động, cho thôi việc, nghỉ việc, bố

trí sắp xếp việc làm, định mức lao động, khen thưởng, kỷ luật; tài chính của doanh nghiệp, tiêu chuẩn đề bạt cán bộ, quy trình đề bạt cán bộ...

- Nhiều doanh nghiệp đã tổ chức lấy ý kiến của người lao động đối với các vấn đề quan trọng của doanh nghiệp và các vấn đề theo quy định phải lấy ý kiến như phương án đổi mới, sắp xếp, cổ phần hoá doanh nghiệp, quản lý, điều hành, kế hoạch sản xuất, kinh doanh; phân phối tiền lương, tiền thưởng; tham gia rà soát và ký thoả ước lao động tập thể... Thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, cán bộ, công nhân viên doanh nghiệp đã tích cực tham gia góp ý kiến vào các kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; tham gia tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động; tham gia vào việc xây dựng các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi của người lao động như tiền lương, tiền thưởng, phân phối lợi nhuận, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm ... Qua đó, tinh thần làm chủ của công nhân viên trong doanh nghiệp được phát huy, hạn chế được hiện tượng mất dân chủ trong doanh nghiệp nhà nước.

- Việc thực hiện dân chủ cũng giúp cho người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát, hạn chế và ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực, nâng cao chất lượng sản phẩm. Không khí dân chủ trong doanh nghiệp được cải thiện, quyền làm chủ của người lao động được tôn trọng, tạo được lòng tin cho quần chúng yên tâm công tác, lao động sản xuất, tỷ lệ xin thôi việc hoặc chuyển công tác giảm đáng kể, số công nhân xin đăng ký các phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi hàng năm tăng lên.

c) Gắn thực hiện Quy chế dân chủ với hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao trách nhiệm của cấp uỷ, lãnh đạo doanh nghiệp, nâng cao hoạt động của các tổ chức đoàn thể và phát huy, bảo vệ quyền lợi của người lao động

- Ban Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp tổ chức các hội nghị công nhân viên chức để bàn các biện pháp, giải pháp nhằm triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch năm đề ra, các doanh nghiệp đã chủ động xây dựng kế hoạch và phương án sản xuất, kinh doanh, cùng với các biện pháp tổ chức thực hiện nhằm đưa hoạt động của doanh nghiệp vào hướng ổn định, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên chức có việc làm ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp Nhà nước, người đứng đầu các doanh nghiệp đã xác định rõ hơn trách nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc), quyền lợi và trách nhiệm của người lao động, nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra nhân dân...trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh ở đơn vị. Từ đó đã phân nào hạn chế sự độc đoán, chuyên quyền của người lãnh đạo trong doanh nghiệp.

- Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp nhà nước có tác động tích cực tới công tác quản lý điều hành của doanh nghiệp, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo của tổ chức đảng, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn và các đoàn thể quần chúng. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp nhà nước đối với tập thể, lãnh đạo

doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể đã được phát huy, sức mạnh tập thể được tăng cường để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

IV. NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CÁC LOẠI HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những khiếm khuyết, bất cập của việc triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở và nguyên nhân của các hạn chế, tồn tại

Quy chế thực hiện dân chủ dù triển khai thực hiện đã được 10 năm, song đây là những nội dung còn khá mới mẻ trong đời sống chính trị – xã hội ở nước ta, là vấn đề mới đối với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với khu vực doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân. Do đó, kinh nghiệm tổ chức, triển khai thực hiện còn hạn chế nên nhiều tổ chức đảng, cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, chính quyền địa phương còn lúng túng, bị động khi áp dụng Quy chế thực hiện dân chủ.

Lãnh đạo, cấp uỷ đảng, cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền địa phương ở nhiều đơn vị cơ sở chưa thực sự thấy hết vai trò, ý nghĩa của việc triển khai, thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ đối với việc phát triển kinh tế – xã hội, ổn định chính trị, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Sự lãnh đạo có lúc, có nơi còn thiếu tập trung, chưa thường xuyên liên tục, nhiều nơi làm lướt, hình thức. Việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ nhìn chung mới chỉ dừng lại ở các hình thức nhỏ lẻ như tuyên truyền, phổ biến về Quy chế qua phương tiện thông tin, qua họp tuyên truyền, phổ biến.

Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa tạo được nền nếp chủ động thường xuyên, chưa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng, vận động xây dựng chính đốn Đảng, củng cố chính quyền, cải cách hành chính, xây dựng Mặt trận, củng cố các tổ chức đoàn thể. Nhiều nơi làm còn mang tính hình thức, làm theo phong trào và chỉ thị của cấp trên. Bên cạnh đó, có những nơi còn tồn tại tư tưởng sợ làm mạnh sẽ đụng chạm, gây ra tình hình phức tạp trong đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân. Nhiều đơn vị cơ sở thiếu sự nghiên cứu vận dụng sáng tạo các nội dung của Quy chế vào tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, của từng đơn vị cơ sở làm giảm tác dụng của việc thực hiện Quy chế dân chủ.

Ngoài ra, một yếu tố quyết định đến việc triển khai hiệu quả Quy chế thực hiện dân chủ là vai trò của người lao động, cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân tại địa phương, tại cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố chưa được quan tâm và đề cao đúng mức, nhất là người lao động trong khu vực doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp nhà nước. Nhìn chung, nhận thức về thực hiện Quy chế còn nhiều bất cập và hạn chế. Một mặt, do công tác triển khai thực hiện Quy chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương không ít nơi còn hình thức và chưa sâu, rộng. Mặt khác, một bộ phận người lao động và quần chúng nhân dân chưa ý thức được, chưa nhận biết hết tầm quan trọng

của việc thực hiện Quy chế đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương, đối với cộng đồng và ngay bản thân mỗi người.

Việc triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ tuy đạt được những kết quả tích cực, có nhiều tác động tốt tới mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các loại hình cơ sở; song nhìn chung, vẫn còn không ít hạn chế, chưa vững chắc, chưa rộng khắp và thiếu đồng đều giữa các loại hình cơ sở, các khu vực và giữa các vùng dân cư. Chủ trương thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở nhiều loại hình song nhìn chung nội dung quy chế dân chủ triển khai hiệu quả, thiết thực nhất tại các đơn vị cơ sở xã, phường, thị trấn. Đối với các cơ quan, đơn vị nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế, nhiều nội dung quy định trong quy chế dân chủ thực hiện còn hình thức, chiếu lệ, cá biệt có nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong Quy chế dân chủ.

Ở tất cả các loại hình cơ sở thực hiện Quy chế dân chủ, hầu hết mới thực hiện tốt những nội dung mà Quy chế quy định cần thông báo cho cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân được biết. Những nội dung Quy chế quy định phải đưa ra thảo luận, tham gia ý kiến hoặc thuộc quyền quyết định hay giám sát, kiểm tra của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân chưa được cơ quan, đơn vị, lãnh đạo doanh nghiệp và chính quyền cơ sở quan tâm, tổ chức triển khai thực hiện được nhiều, cá biệt có nơi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của Quy chế dân chủ.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhiều nơi tách rời với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc gắn thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ với công tác cải cách hành chính địa phương còn chưa rõ nét. Do chưa thực hiện tốt tinh thần của Quy chế nên nhiều nơi vẫn xảy ra tình trạng tham ô, tham nhũng, lãng phí, nhiều biểu hiện về hành vi hách dịch, cửa quyền và xa dân, đứng trên nhân dân, gây phiền hà cho nhân dân trong việc giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân. Nhiều hoạt động của chính quyền cơ sở mà cụ thể là của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chưa được công khai, minh bạch hóa để nhân dân biết, góp ý kiến và kiểm tra, giám sát.

2. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ, tập trung và kiên quyết của các cấp uỷ đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, lãnh đạo doanh nghiệp và chính quyền địa phương các cấp; thường xuyên kiểm tra, bám sát việc thực hiện, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn và những vấn đề mới phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ; phát huy sức mạnh tổng hợp, triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp uỷ đảng, lãnh đạo với các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các cấp chính quyền.

Hai là, các cấp uỷ đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, lãnh đạo doanh nghiệp và chính quyền địa phương các cấp phải thường xuyên vận dụng, kết hợp nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền một cách phong phú, đa dạng, vận động cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân thực hiện Quy chế dân chủ mà trước hết là đảng

viên, cán bộ, công chức, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cần đi đầu trong việc thực hiện..

Ba là, Gắn việc tổ chức thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ với việc thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đây là giải pháp quan trọng trong công tác củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, thực hiện Quy chế gắn với công tác cải cách hành chính, xây dựng các quy chế hoạt động phù hợp với từng loại hình cơ sở trong khuôn khổ pháp luật nhằm phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn.

Bốn là, Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật. Muốn thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ phải chú ý làm tốt công tác phổ biến pháp luật, nâng cao dân trí, giúp cho cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân hiểu đúng, đầy đủ về chính sách, pháp luật để thực hiện quyền làm chủ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động; đồng thời, hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền dân chủ, tham gia quản lý Nhà nước, quản lý cơ quan, đơn vị, quản lý doanh nghiệp.

Năm là, Tiến hành sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm trong từng giai đoạn thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ; kịp thời biểu dương những việc làm tốt, cách làm hay, kinh nghiệm quý của mỗi loại hình cơ sở, nhân rộng các mô hình, các điển hình tiên tiến.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở qua 10 năm triển khai thực hiện đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các bộ, ngành Trung ương, các loại hình doanh nghiệp và các địa phương triển khai nghiêm túc. Kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ đã tạo ra bầu không khí dân chủ trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đoàn thể và phát huy được quyền làm chủ của cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân. Chất lượng, hiệu quả trong công tác, lao động sản xuất, kinh doanh ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của các địa phương, của cơ quan và các loại hình doanh nghiệp.

Xác định rõ hơn trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện dân chủ, công khai đối với tổ chức, cán bộ, công chức, công nhân viên chức trong nội bộ cũng như đối với nhân dân; hạn chế được sự quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, nâng cao ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng người lao động, tôn trọng nhân dân, tạo ra sự đổi mới trong nhận thức về dân chủ và phương thức phát huy dân chủ trong nội bộ các tổ chức cũng như trong nhân dân một cách cụ thể, thiết thực. Nâng cao trách nhiệm, ý thức của cán bộ trong việc phục vụ nhân dân, thái độ gần dân, sát dân, tôn trọng dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, giúp nhân dân hiểu rõ hơn quyền làm chủ của mình qua công việc hàng ngày của nhân dân và hoạt động của chính quyền cơ sở. Từ đó ý thức thực hiện nghĩa vụ công dân, xây dựng cộng đồng dân cư, xây dựng và bảo vệ chính quyền, quản lý xã hội được nâng

cao hơn, thúc đẩy việc hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, văn hoá, an ninh, quốc phòng ở các địa phương.

Quy chế dân chủ đã tạo cơ sở pháp lý để nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức, đổi mới nhận thức và phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Phân thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, cần thiết phải xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gắn với việc hoàn thiện hình thức dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở. Để tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở một tầm cao mới đòi hỏi các cấp uỷ đảng, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, địa phương, doanh nghiệp xác định rõ những vấn đề quan trọng, đề ra các phương hướng chủ đạo, các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện, đi kèm với các giải pháp đồng bộ để đảm bảo việc thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở ngày càng đi vào thực chất, thực hiện thường xuyên, liên tục, tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới.

1. Phương hướng cơ bản

Để đáp ứng những yêu cầu mới trong giai đoạn phát triển mới nhằm cụ thể hoá các Nghị quyết của Đảng về hoàn thiện cơ chế dân chủ cần: *Tiếp tục xây dựng và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ một cách sâu, rộng và toàn diện trong cả nước, tạo thành nền nếp làm việc thường xuyên, tự giác và lâu dài của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị của nhà nước, các loại hình doanh nghiệp cũng như của cán bộ, đảng viên, người lao động và nhân dân.*

Quán triệt trong cán bộ, đảng viên, người lao động cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương những quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, trong đó có Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá VIII), Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá IX) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn và những cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp triển khai chưa đạt yêu cầu.

Bên cạnh đó, có các giải pháp cụ thể khắc phục các khiếm khuyết, bất cập trong công tác triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở loại hình; nâng cao nhận thức của cấp uỷ đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương và người lao động, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Quy chế dân chủ; gắn kết tốt hơn việc thực hiện Quy chế dân chủ với thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chính quyền địa phương; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã

hội, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở; mở rộng và phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

a) Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở bằng các hình thức đa dạng, phong phú và tùy theo hoàn cảnh, đặc điểm của từng loại hình cơ sở, từng địa phương để có các giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nhằm giúp mọi cán bộ, công chức, người lao động và người dân hiểu đúng và thực hiện đúng nội dung của Quy chế thực hiện dân chủ; gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trình độ dân trí trong nhân dân; chú trọng tới các hình thức, phương pháp, cách thức thực hiện tốt Quy chế đối với các loại hình doanh nghiệp và các vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi. Những nơi này do đặc điểm riêng của loại hình doanh nghiệp hoặc có khó khăn về địa hình, kinh tế - xã hội và trình độ dân trí còn thấp trong mặt bằng chung của xã hội nên việc khai thực hiện Quy chế trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, chưa mang lại nhiều hiệu quả thiết thực.

b) Nâng cao trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, người lao động trong việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ. Thực hiện Quy chế dân chủ là một giải pháp quan trọng góp phần thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chống tham nhũng, lãng phí trong đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên, người lao động trong các loại hình doanh nghiệp. Vì vậy, việc thực hiện Quy chế cần tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương các cấp, thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt chế độ lấy ý kiến nhân dân và cán bộ, công chức, người lao động trước khi đề ra các chủ trương, nhiệm vụ lớn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chính quyền cơ sở theo quy định của Quy chế dân chủ.

c) Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền các cấp. Xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phù hợp với từng giai đoạn triển khai và thực hiện Quy chế dân chủ. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên và định kỳ, tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời công tác triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở. Công tác kiện toàn tổ chức, định hướng các nội dung hoạt động là rất cần thiết và quan trọng để tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Quy chế trong những năm tới.

đ) Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các ngành, các cấp, các loại hình cơ sở cần được kiện toàn kịp thời và có chương trình hành động cụ thể; thường xuyên kiểm tra việc xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ của các cơ sở thuộc phạm vi phụ trách. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ để kịp thời xử lý, uốn nắn việc không thực hiện, thực hiện không thường xuyên, liên tục các quy định của Quy chế thực hiện dân chủ; xử lý các hành vi vi phạm hoặc lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật và

quyền dân chủ của nhân dân, tăng cường chế độ báo cáo, đánh giá hàng năm về kết quả thực hiện Quy chế.

3. Một số đề xuất, kiến nghị và giải pháp thực hiện

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội để thực sự bảo đảm và phát huy ngày một tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Tập trung thực hiện các giải pháp cải tiến hoạt động của các cơ quan dân cử nhằm nâng cao hơn chất lượng của các thiết chế dân chủ đại diện (Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đẩy mạnh chương trình xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; thực hiện tốt Luật cán bộ, công chức, đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở nhằm tạo ra các hành lang pháp lý cần thiết cho việc thực hành dân chủ.

Nghiên cứu xây dựng và ban hành tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ phù hợp với từng loại hình; xây dựng một văn bản pháp luật chung về Quy chế dân chủ áp dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp trong điều kiện tất cả các loại hình doanh nghiệp thực hiện các hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp thống nhất được Quốc hội ban hành năm 2008; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 71 về thực hiện dân chủ trong cơ quan nhà nước; hoàn thiện các chế tài và biện pháp xử lý việc không thực hiện hoặc cản trở việc thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Bộ Nội vụ xin báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội/

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Lưu VT, CQĐP (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



•Trần Hữu Thắng